

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 6/2026

Kính gửi: - Ban Giám đốc Đại học Duy Tân;
- Lãnh đạo Trường Công nghệ & Kỹ thuật;
- Ban Đào tạo;

Căn cứ Thông báo số 1781/TB-ĐHDT ngày 31/12/2025 về Kế hoạch tốt nghiệp trình độ đại học tháng 6 năm 2026, Khoa Môi Trường & Khoa học Tự nhiên kính trình Ban Giám hiệu và Ban Đào tạo Kế hoạch Tốt nghiệp đợt tháng 6/2026 của Khoa như sau:

1. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

1.1. Mục đích và yêu cầu

Thực tập tốt nghiệp (TTTN) được tổ chức vào học kỳ cuối của khóa học, là cơ hội để sinh viên tiếp cận và tìm hiểu thực tế tình hình hoạt động, quản lý, kinh doanh của các ngành học. Qua đó, sinh viên có thể vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học vào công việc thực tế, giải quyết các vấn đề cụ thể tại địa điểm thực tập. Hơn thế, sinh viên có dịp học hỏi và trao đổi thêm các kỹ năng mềm cần thiết cho mục tiêu nghề nghiệp tương lai sau khi tốt nghiệp ra trường.

Qua đợt thực tập tốt nghiệp sinh viên sẽ:

- Nhận thức sâu hơn về kiến thức chuyên môn.
- Biết cách lập kế hoạch và quản lý thời gian cho một công việc.
- Rèn luyện tác phong làm việc, thích nghi môi trường và văn hóa nơi làm việc.
- Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử

1.2. Trách nhiệm của Khoa

- Cung cấp thông tin về thời gian, qui trình, biểu mẫu và các hướng dẫn liên quan đến thực tập tốt nghiệp đến giảng viên hướng dẫn (GVHD) và sinh viên (SV).

- Cung cấp danh sách sinh viên đăng ký thực tập và hướng dẫn thực tập cho GVHD và SV.

- Cập nhật thông tin, qui định học thuật mới, và các vấn đề phát sinh kịp thời phổ biến cho GVHD và/hoặc SV.

- Phân công/mời GVHD TTTN.
- Hỗ trợ địa điểm thực tập cho SV khi có yêu cầu.
- Theo dõi tiến độ hướng dẫn thực tập tốt nghiệp, kịp thời nhắc nhở GVHD/SV xuất trình/nộp các giấy tờ/biểu mẫu cho VP Khoa.
- Giải đáp thắc mắc của GVHD/SV, hoặc chuyển giao thông tin lên cấp trên có thẩm quyền giải quyết.
- Đánh giá kết quả TTTN.
- Cập nhật và lưu trữ các báo cáo.

1.3. Trách nhiệm của Giảng viên hướng dẫn

- Giảng viên hướng dẫn nhận xét và đánh giá quá trình thực hiện của sinh viên. Bộ môn/Khoa căn cứ vào các nhận xét của giảng viên hướng dẫn để làm cơ sở quyết định việc sinh viên sẽ làm tiếp hay đình chỉ việc thực tập tốt nghiệp.
- Trong 02 (hai) tuần liên tiếp, sinh viên không gặp giảng viên hướng dẫn mà không có lý do chính đáng, giảng viên hướng dẫn có quyền từ chối không tiếp tục hướng dẫn sinh viên đó nữa và thông báo để khoa biết xử lý. Khoa sẽ quyết định sinh viên đó được tiếp tục hay bị đình chỉ việc thực tập tốt nghiệp.

1.4. Trách nhiệm của Sinh viên

- Sinh viên không được tự ý thay đổi đề tài trong quá trình thực hiện. Trường hợp đặc biệt, sinh viên muốn thay đổi tên đề tài phải được sự đồng ý cho phép của giảng viên hướng dẫn và của Khoa. Nếu quá ½ thời gian thực tập, sinh viên tuyệt đối không được thay đổi đề tài với bất cứ lý do gì.
- Sinh viên thực tập tốt nghiệp phải hoàn tất đầy đủ các nội dung qui định trong nhiệm vụ đề cương đề tài được giảng viên hướng dẫn ký thông qua.
- Sinh viên thực tập phải báo cáo kết quả cho giảng viên hướng dẫn ít nhất 01 lần/tuần. (thời gian, địa điểm, phương pháp báo cáo do giảng viên hướng dẫn quy định).
- Sinh viên thực tập tốt nghiệp phải mang toàn bộ các tài liệu, dữ liệu và những nội dung nghiên cứu khác, ... đã thực hiện để báo cáo giảng viên hướng dẫn. Giảng viên hướng dẫn góp ý, nêu yêu cầu phải tiếp tục hoàn thiện và hướng dẫn nội dung cần làm tiếp theo.
- Trong suốt đợt thực tập sinh viên phải chịu sự quản lý trực tiếp của cơ quan thực tập và sự theo dõi của giảng viên hướng dẫn.

- Sinh viên phải thực tập nghiêm túc tại cơ quan thực tập.
- Sinh viên phải tuyệt đối tuân thủ kỷ luật lao động và an toàn lao động tại cơ quan thực tập.
- Khi có những sự cố bất thường (ốm đau lâu dài) không thể tiếp tục thực tập phải báo ngay với cơ quan thực tập và giảng viên hướng dẫn.
- Các tài liệu và dụng cụ mượn của cơ quan thực tập phải giữ gìn cẩn thận và hoàn trả khi kết thúc đợt thực tập.
- Cần rèn luyện đạo đức, tác phong của người sinh viên trong quá trình thực tập.

1.5. Quy định về hình thức, nội dung, trọng số đánh giá

a. Quy định về hình thức:

Trang bìa (chính)

Trang bìa trong (trình bày giống trang bìa chính)

Trang: Nhận xét của cơ quan đơn vị nơi sinh viên thực tập

Trang: Nhận xét và điểm của giáo viên hướng dẫn

Trang: Lịch thực tập

Trang: Mục lục

Trang: Danh mục ký hiệu, chữ viết tắt, hình vẽ, đồ thị, bảng (nếu có).

Các trang tiếp theo: Toàn bộ nội dung báo cáo thực tập gồm phần Mở đầu và các chương (Lưu ý: Chỉ đánh số trang bắt đầu từ đây)

Trang: Tài liệu tham khảo

Phụ lục (Nếu có)

b. Quy định về nội dung:

+ Mở đầu

+ Chương 1: Trình bày những vấn đề lý luận cơ bản liên quan đến vấn đề nghiên cứu.

+ Chương 2: Khái quát về đơn vị TTTN. Trình bày nội dung tìm hiểu, nghiên cứu thực tế tại đơn vị thực tập mà sinh viên thực sự tham gia.

+ Chương 3: Kết luận: Tóm tắt những gì học được từ thực tế ở đơn vị thực tập; so sánh giữa thực tế với lý thuyết được học để rút ra những vấn đề còn tồn tại ở đơn vị thực tập, kiến nghị giải pháp khắc phục hay cải tiến.

c. Trọng số đánh giá:

Hình thức Đánh giá	% Điểm
Chuyên cần	20
Thực hành & Thực tế	25
Kiểm tra Cuối kỳ	55
Tổng cộng:	100

1.6. Quy định về học phần tiên quyết: Không có

1.7. Lịch trình thực hiện

- Thời gian thực hiện: Từ ngày 20/01/2026 đến ngày 14/3/2026.
- Chấm báo cáo: 18/3/2026.
- Nộp điểm về Ban Đào tạo: 19/3/2026.

1.8. Điều kiện tham gia thực tập tốt nghiệp

- Sinh viên các khóa cũ và sinh viên chính khóa tốt nghiệp đợt tháng 6/2025 đủ kiến thức tham gia TTTN cuối khóa. Đối với sinh viên tốt nghiệp sớm có tổng số tín chỉ các học phần chưa hoàn thành (bị điểm F hoặc chưa học) tính đến thời điểm xét tham gia TTTN không quá 5% tổng số tín chỉ quá trình học tập.
- Điều kiện tiên quyết: không.

1.9. Hình thức và số tín chỉ thực tập tốt nghiệp

- Hình thức thực tập tốt nghiệp: Sinh viên TTTN tại các doanh nghiệp.
- Số tín chỉ: 2 tín chỉ.

2. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

2.1. Mục đích và yêu cầu

- Giúp người học hiểu và nghiên cứu sâu về các lĩnh vực của ngành đào tạo (Công nghệ thực phẩm, Quản lý Tài nguyên và Môi trường).
- Độc lập, tự chủ tạo ra một đồ án hoàn chỉnh
- Rèn luyện kỹ năng tổng hợp các kiến thức đã học trên mọi phương diện
- Rèn luyện tính tự chủ và tinh thần trách nhiệm trong công việc

2.2. Trách nhiệm của Khoa

- Thông báo và triển khai kế hoạch tới các lớp sinh viên để tiến hành đăng ký làm ĐATN.

- Tổng hợp danh sách sinh viên đủ điều kiện làm ĐATN, phân công giảng viên hướng dẫn, tên đề tài ĐATN cho sinh viên và gửi về Ban Đào tạo trước khi đi thực hiện.

- Căn cứ kế hoạch, thời gian bảo vệ ĐATN theo kế hoạch chung của Trường, Khoa tổng hợp ý kiến của người hướng dẫn, đề án của sinh viên để lập danh sách sinh viên đủ điều kiện bảo vệ ĐATN, đề xuất danh sách hội đồng chấm ĐATN và lịch bảo vệ ĐATN đối với từng sinh viên (mỗi sinh viên có một hội đồng) gửi về Ban Đào tạo.

- Khoa hoàn thiện, chuẩn bị hồ sơ bảo vệ ĐATN của sinh viên cho thư ký hội đồng chấm ĐATN chậm nhất là 05 ngày trước ngày bảo vệ.

2.3. Trách nhiệm của Giảng viên hướng dẫn

- Các giảng viên hướng dẫn do Khoa phân công, chỉ định: có trách nhiệm thực hiện việc hướng dẫn, phụ trách sinh viên làm ĐATN đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng và khối lượng nội dung đề án theo quy định.

- Đánh giá, nhận xét khách quan kết quả ĐATN cũng như tinh thần trách nhiệm của sinh viên.

2.4. Trách nhiệm của Sinh viên

- Sinh viên phải có trách nhiệm gặp Giảng viên hướng dẫn (trực tuyến hoặc trực tiếp) để nhận đề tài thực hiện, định kỳ báo cáo công việc đã làm và nhận ý kiến về các công việc tiếp theo.

- Báo cáo đề cương ĐATN trước Hội đồng khoa học Khoa.

- Có trách nhiệm thực hiện đúng hình thức và đúng tiến độ theo quy định.

- Tự chủ, trung thực với kết quả đạt được trong ĐATN.

2.5. Quy định về hình thức, nội dung, trọng số đánh giá

a. Quy định về hình thức: ĐATN được trình bày theo trình tự sau:

- Bìa báo cáo

+ Trang bìa chính (mẫu 1)

+ Trang bìa phụ (mẫu 2)

- Mục lục

- Danh mục bảng biểu, danh mục hình ảnh,

- Danh mục những từ viết tắt (xếp theo thứ tự bảng chữ cái);

- Thông tin kết quả nghiên cứu của đề tài;

- Mở đầu: Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực đề tài;

- + Lý do lựa chọn đề tài;
 - + Mục tiêu nghiên cứu của đề tài;
 - + Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu;
 - + Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.
 - + Đóng góp mới của đề tài
- Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: trình bày nguyên liệu, bố trí thí nghiệm, các phương pháp nghiên cứu cụ thể.
 - Kết quả nghiên cứu: trình bày thành các chương 1, 2, 3,...
 - Kết luận và kiến nghị
 - Tài liệu tham khảo: được xếp riêng theo từng ngôn ngữ (Việt, Anh, Pháp, ...).
- Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải giữ nguyên văn, không phiên âm, không dịch, kể cả bằng tiếng Trung Quốc, Nhật, ... (đối với những tài liệu bằng ngôn ngữ còn ít người biết có thể thêm phần dịch tiếng Việt đi kèm theo mỗi tài liệu). Tài liệu tham khảo xếp theo thứ tự ABC họ tên tác giả theo thông lệ của từng nước: Tác giả là người nước ngoài: xếp thứ tự ABC theo họ; Tác giả là người Việt Nam: xếp thứ ABC theo tên nhưng vẫn giữ nguyên thứ tự thông thường của tên người Việt Nam, không đảo lên trước họ. Tài liệu tham khảo là sách, Đồ án, luận án, báo cáo phải ghi đầy đủ các thông tin sau:
- + Tên tác giả hoặc cơ quan ban hành
 - + Năm xuất bản
 - + Tên sách, luận văn, luận án hoặc báo cáo (in nghiêng)
 - + Nhà xuất bản
 - + Nơi xuất bản+ Số tạp chí (tập) nếu có
 - + Vị trí trang tham khảo nếu có
 - + Dấu phẩy phân cách mỗi mục thông tin.
 - + Dấu chấm kết thúc tài liệu.

Ví dụ mẫu:

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

- [1] Phan An, 1998, *Lập trình ứng dụng*, NXB Khoa học kỹ thuật, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Hữu Đồng, Đào Thanh Bằng, Lâm Quang Dự, Phan Đức Trục, 1997, *Java và ứng dụng*, NXB Minh Khai, Tp Hồ Chí Minh.

.....

Tiếng Anh

[28] Anderson, J.E., 1985, *The Relative Inefficiency of Quota, The Cheese Case*, American Economic Review, 75(1), pp. 178 -192.

- Phụ lục (nếu có): Phần này bao gồm những nội dung cần thiết nhằm minh họa hoặc bổ sung cho nội dung Đồ án như số liệu, mẫu biểu, tranh ảnh... Nếu ĐATN sử dụng những câu trả lời cho một bảng câu hỏi thì bảng câu hỏi mẫu này phải được đưa vào phần Phụ lục ở dạng nguyên bản đã dùng để điều tra, thăm dò ý kiến; không được tóm tắt hoặc sửa đổi. Các tính toán mẫu trình bày tóm tắt trong các bảng biểu cũng cần nêu trong Phụ lục của ĐATN. Phụ lục không được dày hơn phần chính của ĐATN.

b. Quy định về nội dung

- Báo cáo đồ án trình bày từ 40 - 120 trang khổ A4, tên các chương, số lượng và nội dung các chương đó do giảng viên hướng dẫn và sinh viên thực hiện quyết định, cách trình bày theo trình tự như sau:

PHẦN MỞ ĐẦU: trình bày sự cần thiết của đề tài, mục tiêu nghiên cứu, nội dung nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu & ý nghĩa của việc nghiên cứu.... (trong vòng 2 - 3 trang).

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN

CHƯƠNG 2: ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG 3: KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

CHƯƠNG 4: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

+ Phần kết luận: Kết luận về các nội dung nghiên cứu đã thực hiện. Đánh giá những đóng góp mới của đề tài và khả năng ứng dụng của kết quả nghiên cứu.

+ Phần kiến nghị: Các đề xuất được rút ra từ kết quả nghiên cứu. Đề xuất về các nghiên cứu tiếp theo; các biện pháp cần thiết để có thể ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn đời sống và sản xuất; các kiến nghị về cơ chế, chính sách; ...

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO: chỉ bao gồm các tài liệu được trích dẫn, sử dụng và đề cập tới để bàn luận trong Đồ án.

c. Trọng số đánh giá:

Hình thức Đánh giá	% Điểm
Đánh giá của GVHD	30
Đánh giá của Hội đồng chấm ĐATN	70
Tổng cộng:	100

2.6. Quy định về học phần tiên quyết

a. Ngành Quản lý Tài nguyên & Môi trường

Đối với K28TNM và các khóa từ K27 trở về trước tham gia tốt nghiệp, để được xét giao đồ án Tốt nghiệp, Sinh viên phải hoàn thành xong 02 học phần tiên quyết sau:

- + Đánh Giá Tác Động Môi Trường & Rủi Ro (EVR 450)
- + Kỹ thuật xử lý nước thải (HYD 398)

b. Ngành Công nghệ Thực phẩm

Đối với các khóa từ K27 CTP trở về trước tham gia tốt nghiệp, để được xét giao đồ án Tốt nghiệp, Sinh viên phải hoàn thành xong 02 học phần tiên quyết sau:

- + Phân Tích Thực Phẩm (FSE 385)
- + Quản Lý Chất Lượng và An Toàn Thực Phẩm (FSE 415)

2.7. Lịch trình thực hiện ĐATN

- Thời gian thực hiện: từ ngày 12/1/2026 đến 13/5/2026.
- Bảo vệ ĐATN: từ ngày 14/5/2026 đến 17/5/2026.
- Nộp điểm về Ban Đào tạo: 18/5/2026.

2.8. Điều kiện xét tham gia ĐATN

a. Điều kiện đủ

- Sinh viên thuộc diện không nợ học phí;
- Không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Tất cả các học phần trong chương trình đã hoàn thành;
- Có điểm trung bình tích lũy toàn khóa học từ 2.00 trở lên (theo thang điểm 4).

b. Điều kiện xét vớt

- Sinh viên thuộc diện không nợ học phí;
- Không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Có tổng số tín chỉ các học phần chưa hoàn thành (bị điểm F hoặc chưa học) tính đến thời điểm xét không quá 5% tổng số tín chỉ quá trình học tập;
- Không bị điểm F ở các học phần tiên quyết cho nội dung ĐATN.

Khoa Môi trường & Khoa học Tự nhiên kính trình./.

TRƯỜNG CÔNG NGHỆ & KỸ THUẬT

TS. Nguyễn Phúc Lễ

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC
TS. Nguyễn Phi Sơn

**KT. TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

Lê Thùy Trang

BAN ĐÀO TẠO

Ths. Nguyễn Ân

Nơi nhận:

- BGĐ;
- Trường Công nghệ & Kỹ thuật;
- Ban Đào tạo;
- Lưu: Vpk